|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  TRƯỜNG THPT DUY TÂN | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **Năm học 2021 – 2022**  **Môn: Ngữ văn, lớp 10**  *Thời gian làm bài*: 90 phút, *không kể thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích và thựC hiện yêu cầu bên dưới

*Ai đó đã từng nói, nụ cười giống như đóa hoa tươi thắm. Nếu hoa tô điểm cho căn phòng thêm xinh xắn, sang trọng thì nụ cười cũng góp phần trang điểm gương mặt mỗi người thêm bừng sáng, khiến những người xung quanh cũng cảm thấy dễ gần, dễ mến. Nụ cười tuy chẳng ai mua, cũng chẳng ai bán nhưng nó có thể sinh ra nhiều“hoa lợi”. Nó làm giàu cho những ai đón nhận, nhưng chẳng hề khiến người trao tặng trở nên nghèo đi.*

*Nụ cười được xem là “ngôn ngữ” duy nhất không cần phải giải thích mà ai ai cũng hiểu. Một nụ cười đáng giá hơn ngàn lời nói. Nụ cười xua tan mọi nhọc nhằn, bộn bề của cuộc sống. Nụ cười là sức mạnh, là niềm tin cho những ai đang gặp khó khăn, mệt mỏi. Nụ cười làm ta hưng phấn, căng tràn niềm lạc quan…*

(Theo Thanh Ba, *Giá trị của nụ cười*, báo Bạc Liêu)

Câu 1. Xác định thao tác lập luận của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao: *Ai đó đã từng nói, nụ cười giống như đóa hoa tươi thắm*?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng qua hình ảnh: *Nụ cười tuy chẳng ai mua, cũng chẳng ai bán nhưng nó có thể sinh ra nhiều “hoa lợi”*

Câu 4. Nêu 02 bài học mà anh chị rút ra được qua ý kiến: *Một nụ cười đáng giá hơn ngàn lời nói.*

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung của đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: *Nụ cười là sức mạnh, là niềm tin cho những ai đang gặp khó khăn, mệt mỏi. Nụ cười làm ta hưng phấn, căng tràn niềm lạc quan… .*

**Câu 2 ( 4,0 điểm):** Cảm nhận của anh chị về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi qua bài thơ sau.

|  |  |
| --- | --- |
| CẢNH NGÀY HÈ  *(Bảo kính cảnh giới-Bài 43)*  -Nguyễn Trãi-  *Rồi[1] hóng mát thuở ngày trường, Hoè lục[2] đùn đùn tán rợp giương. Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ[3], Hồng liên trì đã tiễn mùi hương[4]. Lao xao chợ cá làng ngư phủ[5], Dắng dỏi[6] cầm ve lầu tịch dương. Dẽ có[7] Ngu cầm[8] đàn một tiếng, Dân giàu đủ khắp đòi[9] phương.*  (Theo *Ngữ văn* *10*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 118) | [1] Rồi: ở đây là rỗi rãi [2] Lục: màu xanh; hoè lục: màu xanh cây hoè; tán rợp giương: tán giương lên che rợp. [3] Thức (từ cổ): màu vẻ, dáng vẻ. Ý cả câu thơ: cây thạch lưu ở hiên nhà đang phun màu đỏ. [4] Tiễn mùi hương: ngát mùi hương (tiễn: từ Hán Việt, có nghĩa là dư ra). Ý cả câu thơ: sen hồng trong ao đã ngát mùi hương. [5] Làng ngư phủ: làng chài lưới. [6] Dắng dỏi (từ cổ): có nghĩa là inh ỏi. Cầm ve: tiếng ve kêu như tiếng đàn. Lầu tịch dương: lầu (nhà cao) lúc mặt trời sắp lặn. [7] Dẽ có: lẽ ra nên có. [8] Ngu cầm: thần thoại Trung Quốc kể rằng hai triều vua Đường Nghiêu và Ngu Thuấn là hai triều đại lí tưởng, xã hội thanh bình, nhân dân hạnh phúc. Riêng vua Ngu Thuấn có khúc hát Nam phong, trong đó có câu: “Nam phong chi thì hề khả dĩ phụ ngô dân chi tài hề” (Gió nam thuận thì có thể làm cho dân ta thêm nhiều của). Ngu cầm là đàn của vua Ngu Thuấn. Ý cả câu: Hãy để cho ta có đàn của vua Thuấn để đàn một khúc *Nam phong*. [9] Đòi: nhiều. |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  TRƯỜNG THPT DUY TÂN | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **Năm học 2021 - 2022**  **Môn: Ngữ văn, lớp 10**  *Thời gian làm bài*: 90 phút, *không kể thời gian phát đề* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **4,0** | |
|  | **1** | -Thao tác lập luận: so sánh, phân tích, bình luận.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời được 2 thao tác lập luận trở lên: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1 thao tác lập luận: 0,5 điểm* | | 1,0 | |
| **2** | - Biện pháp tu từ: ẩn dụ (*nụ cười - nhiều “hoa lợi”*).  - Tác dụng:  + Tạo nên tính hình tượng, biểu cảm cho câu văn;  + Khẳng định: nụ cười không thể đo đếm bằng vật chất nhưng lại mang đến nhiều lợi ích cho con người.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như Đáp án ý 1: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng hoặc tương đương như Đáp án ý 2: 1,0 điểm* | | 2,0 | |
| **3** | - Bài học:  + Nụ cười đúng nơi, đúng thời điểm sẽ có rất nhiều giá trị.  + Nụ cười chân thành, xuất phát từ cảm xúc thật còn hơn nhiều lần những lời nói hoa mỹ mà sáo rỗng.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh rút ra được 2 bài học như đáp án hoặc tương đương:1,0 điểm*  *- Học sinh rút ra 01 bài học hợp lý: 0,5 điểm* | | 1,0 | |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | | **6.0** | |
|  | 1 | Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: *Nụ cười là sức mạnh, là niềm tin cho những ai đang gặp khó khăn, mệt mỏi. Nụ cười làm ta hưng phấn, căng tràn niềm lạc quan…* | | **2,0** | |
|  | |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích. | | 0,25 | |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: suy nghĩ về ý kiến: *Nụ cười là sức mạnh, là niềm tin cho những ai đang gặp khó khăn, mệt mỏi. Nụ cười làm ta hưng phấn, căng tràn niềm lạc quan…* | | 0,25 | |
| c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ về *Nụ cười là sức mạnh, là niềm tin cho những ai đang gặp khó khăn, mệt mỏi. Nụ cười làm ta hưng phấn, căng tràn niềm lạc quan…* Có thể triển khai theo hướng sau:  **\* Giới thiệu vấn đề:**  **\* Giải thích:**  - Ý kiến khẳng định giá trị, ý nghĩa của nụ cười đối với con người:  + Giúp chúng ta có thêm sức mạnh; có thêm niềm tin, hi vọng vào những điều tươi sáng tốt đẹp để tự tin đương đầu với những khó khăn, vất vả.  + Giúp chúng ta có thêm sự hứng khởi, nhiều niềm vui để cảm thấy yêu đời hơn, sống tốt đẹp hơn.  **\* Bàn luận:**  - Ý nghĩa của nụ cười: chỉ khi mỉm cười chúng ta mới thấy cuộc đời tươi đẹp rất nhiều; thậm chí ngay cả trong những lúc mệt mỏi bi quan nhất nụ cười cũng giúp ta vơi đi căng thẳng; nụ cười khiến tinh thần, tâm lý trở nên thoải mái để con người có thể để đến gần nhau hơn; nụ cười là cách để mỗi cá nhân chia sẻ vui sướng hạnh phúc của mình với thế giới xung quanh...  - Nêu ví dụ: Nụ cười ngây thơ trong sáng của những đứa con giúp cho cha mẹ thêm sức mạnh để tiếp tục cố gắng mưu sinh; nụ cười của người chiến sĩ giữa chiến trường ác liệt giúp xua tan đi sự thê thảm, chết chóc của khói lửa binh đao; nụ cười của bệnh nhân ung thư tiếp thêm động lực để họ cùng với những người thân tiếp tục chiến đấu với bệnh tật...  - Phê phán: Những người chưa nhận ra được tác dụng to lớn của nụ cười; những nụ cười lạc điệu không đúng lúc, đúng nơi: cười mỉa mai, khinh bỉ, đắc thắng; cười trên nỗi đau của người khác; những nụ cười vô duyên, nhạt nhẽo thiếu đi cảm xúc chân thật...  **\* Bài học:** luôn cố gắng nở nụ cười dù rơi vào hoàn cảnh bi đát nhất; sử dụng nụ cười một cách chân thành, duyên dáng, tế nhị; luôn sống với tinh thần lạc quan, yêu đời, tin tưởng vào tương lai tươi sáng… | | 1,0 | |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | 0,25 | |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | | 0,25 | |
|  | 2 | **Cảm nhận của anh chị về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi qua bài thơ trên.** | | **4,0** | |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh viết bài văn nghị luận đảm bảo cấu trúc bài văn: 0,5 điểm.*  - *Học sinh xác định chưa đúng cấu trúc bài văn nghị luận: 0,25 điểm.* | | 0,5 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi qua bài thơ…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  - *Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | | 0,25 | |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |  | |
| *\* Giới thiệu* tác giả Nguyễn Trãi, tác phẩmCảnh ngày hè *và vấn đề cần nghị luận.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Giới thiệu tác giả: 0.25 điểm*  *- Giới thiệu tác phẩm và vấn đề cần nghị luận.: 0.25 điểm* | | 0,5 | |
| *\* Vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi qua bài thơ:*  - Nguyễn Trãi – một tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết.  + Bức tranh thiên nhiên cảnh ngày hè được Nguyễn Trãi vẽ lên rất sinh động, giàu sức sống.  + Tâm hồn Nguyễn Trãi: Nguyễn Trãi có tình yêu thiên nhiên tha thiết, có tâm hồn nghệ sĩ tinh tế, nhạy cảm.  - Nguyễn Trãi – một tâm hồn luôn tha tha yêu cuộc sống.  + Bức tranh cuộc sống sôi động, phong phú với những hình ảnh quen thuộc, âm thanh nhộn nhịp, vui tươi, sôi nổi, tấp nập  +Tâm hồn Nguyễn Trãi: yêu cảnh sắc của làng quê, yêu cuộc sống nơi thôn quê. Ông quan tâm đến cuộc sống của người dân quê lam lũ thì mới có thể để tâm, lắng nghe được những âm thanh đó.  - Nguyễn Trãi – một tâm hồn nặng lòng với dân với nước  + Điển tích điển cố “Ngu cầm”: Thể hiện ước muốn có được cuộc sống no đủ, hạnh phúc cho nhân dân.  +Tâm hồn Nguyễn Trãi: Tấm lòng vì nước thương dân, lo nghĩ cho vận mệnh dân tộc  - *Nghệ thuật*:  + Sử dụng lớp từ Hán Việt kết hợp với thuần Việt  + Các biện pháp nghệ thuật: sử dụng từ láy, liệt kê, phép đảo trật tự cú pháp  + Sử dụng điển tích điển cố  + Cách tả tự nhiên, kết hợp giữa gợi và chi tiết.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi : 2,5 điểm*  *- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi : 2,25 điểm - 1,25 điểm.*  *- Trình bày chung chung, chưa rõ: 0,25 điểm – 1,0 điểm* | | 1,5 | |
| \* *Đánh giá*:  - Bài thơ ngắn gọn, hàm súc; hình ảnh phong phú sinh động,…  - Bài thơ bộc lộ tình yêu thiên nhiên với những cảm nhận hết sức tinh tế về thế giới xung quanh và tấm lòng yêu quê hương, đất nước, quan tâm đến cuộc sống của nhân dân của Nguyễn Trãi.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | | 0,5 | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo:* Vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.  ***Hướng dẫn chấm***  *+ Đáp ứng được 3 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *+ Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | | 0,5 | |
| **Tổng điểm** | | | | **10,0** | |